

GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

TS LÊ DUYÊN HÀ*

Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ thiên tài của Đảng và dân tộc Việt Nam, nhà tư tưởng lớn của thời đại. Tư tưởng nhất quán xuyên suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Người là nhằm mục đích cao nhất giải phóng con người và ra sức tranh đấu để đòi lại những quyền thiêng liêng của con người. Trong đó, Người đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp giải phóng và đấu tranh bảo vệ quyền bình đẳng cho phụ nữ. Quan điểm và tư tưởng của Người về giải phóng phụ nữ vẫn còn nguyên giá trị trong cuộc sống ngày nay. Nhất là về việc nâng cao vị thế phụ nữ trong các lĩnh vực đời sống xã hội, bảo đảm bình đẳng giới. Đây cũng chính là một trong những nội dung cơ bản thể hiện tính nhân văn cao cả trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

1. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ và quyền bình đẳng giới

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến phụ nữ, đến bình đẳng giới. Người đã đưa ra những quan điểm sâu sắc về công cuộc giải phóng phụ nữ. Quan điểm của Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ là luận điểm sáng tạo của Người gắn với thực tiễn cách mạng Việt Nam, được thể hiện xuyên suốt trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Là cơ sở để Đảng, Nhà nước ta đề ra các chủ trương, chính sách có liên quan vì sự tiến bộ của phụ nữ. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trình độ giải phóng phụ nữ được coi là thước đo của trình độ phát triển xã hội. Người viết: “Nói phụ nữ là nói phân nửa xã

hội. Nếu không giải phóng phụ nữ thì không giải phóng một nửa loài người. Nếu không giải phóng phụ nữ là xây dựng chủ nghĩa xã hội một nửa”¹. Chính vì vậy, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặt ra yêu cầu bức thiết phải giải phóng “nửa thế giới” khỏi “xiềng xích nô lệ”, phải cởi trói cho phụ nữ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn động viên phụ nữ tham gia vào sự nghiệp cách mạng cùng dân tộc. Trong Văn kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930, Hồ Chí Minh chỉ rõ nhiệm vụ của cách mạng không chỉ giành độc lập cho dân tộc,... các quyền dân chủ tự do cho nhân dân, mà còn nhằm “thực hiện nam nữ bình quyền”. Hồ Chí Minh khẳng định: “Đàn bà con gái cũng nằm trong nhân dân. Nếu cả dân tộc được tự do, đương nhiên họ cũng được tự do. Ngược lại nếu dân tộc còn trong cảnh nô lệ thì họ và con cái họ cũng sẽ sống trong cảnh nô lệ đó thôi”². Đồng thời, Người chỉ ra mối quan hệ biện chứng giữa yêu cầu phát triển xã hội với vấn đề giải phóng phụ nữ. Công cuộc giải phóng phụ nữ không chỉ đơn thuần là coi trọng nữ giới với tư cách là lực lượng cách mạng “*An Nam cách mệnh cũng phải có nữ giới tham gia mới thành công*”³, mà còn thể hiện tinh thần nhân văn cao cả, tất cả vì con người, lấy con người làm điểm xuất phát, là mục tiêu của mọi tư tưởng, mọi hành động. Tuy nhiên, để giải phóng phụ nữ, thực hiện bình đẳng nam nữ, Hồ Chí Minh cho rằng đây là một việc không đơn giản, không phải đánh đổ được thực dân phong kiến, giành độc lập dân tộc là nam nữ bình đẳng, càng

* Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk

không phải là chia đều cho công việc giữa nam và nữ. Trong bài viết Nam nữ bình quyền, Người viết *“Nhiều người lầm tưởng đó là một việc dễ chỉ: Hôm nay anh nấu cơm, rửa bát, quét nhà, hôm sau em quét nhà, nấu cơm, rửa bát thế là bình đẳng, bình quyền. Lầm to! Đó là một cuộc cách mạng to và khó”*⁴.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vai trò quan trọng của phụ nữ Việt Nam trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ, nổi bật ba nội dung lớn, đó là về:

Một là, giải phóng về chính trị. Giải phóng phụ nữ là một bộ phận của giải phóng dân tộc. Bởi vì nước mất, nhà tan, dân là nô lệ, phụ nữ bị đọa đày đau khổ nhất. Giải phóng dân tộc là tiền đề để giải phóng phụ nữ. Nước có độc lập thì dân mới có tự do. Dân tộc được giải phóng thì phụ nữ có quyền bình đẳng với nam giới trong việc ứng cử và bầu cử vào các cơ quan dân cử, hệ thống chính trị theo Hiến pháp, pháp luật. Trong các văn kiện thành lập Đảng tháng 2 năm 1930, Người đã nêu một chủ trương lớn về phương diện xã hội “thực hiện nam nữ bình quyền”. Đây là một trong bốn điểm Chánh cương đề ra. Điều đó chứng tỏ, ngay từ khi thành lập Đảng, vấn đề giải phóng phụ nữ được chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta hết sức coi trọng trong xây dựng đường lối cách mạng, một nội dung trong đường lối cách mạng, giải phóng dân tộc. Nét đặc biệt trong tư tưởng giải phóng phụ nữ là Hồ Chí Minh đặt vấn đề giải phóng phụ nữ trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Quyền của phụ nữ gắn liền quyền dân tộc độc lập, quyền dân tộc tự quyết. Đấu tranh giành quyền độc lập dân tộc thì mới thực hiện được quyền bình đẳng của phụ nữ.

Để phụ nữ có quyền bình đẳng, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng cần đưa phụ nữ vào các hoạt động chính trị, xã hội, vì đây là hai môi trường thuận lợi để phụ nữ khẳng định, phát huy hết khả năng vốn có của mình. Muốn làm được như vậy trước hết phải tôn trọng, quan tâm đến phụ nữ, chú ý đến tính đặc thù của phụ nữ. Đồng thời phải thực hiện sự phân công sắp xếp lại lao động xã hội, tổ chức lại đời sống để phụ nữ có thời gian học tập và tham gia công tác xã hội. Tất cả những biện pháp đó phải

được thể chế hóa bằng pháp luật. Người cho rằng, sự nghiệp giải phóng phụ nữ không dừng lại ở lý luận, tư tưởng mà quan trọng hơn là phải bằng những giải pháp, chính sách cụ thể tạo điều kiện để phụ nữ tham gia vào mọi mặt của đời sống xã hội đem lại quyền lợi vật chất, tinh thần cho phụ nữ.

Hai là, giải phóng về xã hội. Phụ nữ được bình đẳng với nam giới trong việc tham gia công việc xã hội. Đồng thời bình đẳng trong hôn nhân với chế độ một vợ một chồng. Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo xây dựng Luật Hôn nhân gia đình (năm 1959). Người nhiều lần bày tỏ chính kiến trước công luận là phải tiêu diệt tư tưởng phong kiến và đầu óc gia trưởng, trọng nam khinh nữ. Đồng thời phụ nữ phải tự giải phóng, tự vươn lên làm tốt vai trò người phụ nữ trong chế độ mới, chú trọng thiên chức của người phụ nữ trong gia đình.

Ba là, giải phóng tâm lý tự ti, đầu óc phụ thuộc bởi thân phận người phụ nữ trong chế độ cũ, phát huy phẩm chất truyền thống tốt đẹp phụ nữ Việt Nam trong điều kiện xã hội mới, thật sự giải phóng tư tưởng, giải phóng năng lực của phân nửa xã hội để người phụ nữ vươn lên làm chủ bản thân, gia đình, làm chủ thiên nhiên, làm chủ xã hội.

Hồ Chí Minh, thể hiện sự quan tâm sâu sắc, đồng thời cũng tỏ rõ tình cảm của mình giành cho “nửa thế giới”. Người luôn đấu tranh để cho phụ nữ được hưởng quyền bình đẳng với nam giới. Bình đẳng không chỉ về chính trị mà còn từ thực tiễn sinh hoạt của đời sống xã hội và trong gia đình. Người đã chỉ ra *“Chồng đánh chửi vợ, cha mẹ đánh chửi con, là điều rất dã man”*⁵. Người luôn trân trọng, thương yêu và coi “Phụ nữ Việt Nam là chị em của tôi”⁶. Phụ nữ chiếm một nửa tổng số nhân dân, để xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải thật sự giải phóng phụ nữ và tôn trọng quyền lợi của phụ nữ. Trong xây dựng CNXH, phụ nữ phải được giải phóng khỏi những tàn dư của hủ tục, định kiến hẹp hòi của tư tưởng phong kiến, vươn lên đóng góp sức mình xây dựng CNXH.

Đấu tranh cho quyền bình đẳng của phụ nữ và nhất là đánh giá đúng vị trí, vai trò, khả năng và những đóng góp của phụ nữ Việt Nam trong mọi thời đại, Khẳng định vai trò quan trọng của phụ nữ trong

suốt chiều dài lịch sử dân tộc, Người từng viết trong Thư gửi phụ nữ nhân dịp kỷ niệm Hai Bà Trưng và ngày Quốc tế Phụ nữ (ngày 8/3/1952): “Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ”⁷. “Nhân dân ta anh hùng là nhờ có các bà mẹ Việt Nam anh hùng”... “Dân tộc ta và Đảng ta đòi hỏi biết ơn các bà mẹ Việt Nam đã sinh ra và cống hiến những người ưu tú, đã và đang chiến đấu anh dũng tuyệt vời bảo vệ non sông gấm vóc do tổ tiên ta để lại”. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, vị trí, vai trò của người phụ nữ không chỉ trong các phong trào cách mạng cũng như trong sự nghiệp xây dựng đất nước, mà còn là người đi tiên phong trong phong trào đấu tranh đòi quyền bình đẳng nam nữ. Ngày 9/3/1961, khi nói chuyện với các đại biểu dự Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ III, Người căn dặn: “*Trong mọi việc, Đảng và Chính phủ ta luôn luôn quan tâm giúp đỡ phụ nữ. Vậy chị em phụ nữ ta phải nhận rõ địa vị làm người chủ và nhiệm vụ người làm chủ nước nhà; phải có quyết tâm mới, đạo đức mới, tác phong mới để làm trọn nghĩa vụ mới của mình là góp phần xứng đáng vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà...*”⁸.

Trước lúc ra đi vào cõi vĩnh hằng, Người còn dành một phần trong bản Di chúc thiêng liêng để nói về quyền bình đẳng của phụ nữ: “*Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, phụ nữ đảm đang ta đã góp phần xứng đáng trong chiến đấu và trong sản xuất, Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo. Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên. Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ*”⁹. Có thể nói rằng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ, đem lại quyền bình đẳng cho phụ nữ, có ý nghĩa hết sức lớn lao. Tư tưởng ấy đã chỉ dẫn cho người phụ nữ Việt Nam, cổ vũ chị em trên con đường đấu tranh đi tới bình đẳng tự do cùng nhân loại tiến bộ. Tư tưởng ấy cũng cho mỗi chúng ta một bài học nhân văn “*coi trọng con người, tất cả vì con người*”.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ và thực hiện quyền bình đẳng giới ở nước ta trong giai đoạn hiện nay

Thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng, Nhà nước ta có chủ trương nhất quán thúc đẩy và thể chế hóa quyền bình đẳng của phụ nữ, vận dụng và phát triển một cách toàn diện tư tưởng của Người về bình đẳng giới. Đây chính là những điều kiện vô cùng thuận lợi cho phụ nữ phát triển và phát huy vai trò, vị thế của mình trong xã hội. Nhiều chỉ thị, nghị quyết của Đảng về phụ nữ như Chỉ thị 44, Chỉ thị 37-CT/TU của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VII “*Về một số vấn đề công tác cán bộ nữ trong tình hình mới*”, nhất là Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị (khóa X), “*Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*” nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tiếp tục đổi mới công tác phụ nữ, để phụ nữ tham gia đóng góp ngày càng nhiều và có hiệu quả hơn cho sự phát triển của đất nước, gia đình và xã hội. Những luật như Luật Bình đẳng giới (2006), Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (2007), Luật Cán bộ, công chức (2008), Luật Hôn nhân và Gia đình (2014) cho thấy những khía cạnh đầy đủ hơn, cụ thể hóa hơn về bảo vệ phụ nữ và bình đẳng giới. Bên cạnh đó, Việt Nam xây dựng và sửa đổi các luật khác như Luật Phòng, chống mua bán người (2012), Bộ Luật Lao động (2012), Luật Việc làm (2013) có nhiều điều khoản trực tiếp quy định quyền lợi của lao động nữ.

Trong thời gian qua, phụ nữ tham gia cấp ủy đảng các cấp luôn tăng cả về số lượng và chất lượng. Riêng ở Trung ương, Đại hội XII của Đảng có 194 đại biểu nữ (chiếm 12,85%); Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương gồm 200 đồng chí, trong đó có 20 nữ, đạt tỷ lệ 10% (tăng 1,4% so với khóa XI); nữ Ủy viên Bộ Chính trị khóa XII có 3 đồng chí, chiếm 15,8%... Quốc hội, nhiệm kỳ khóa XIV đại biểu là nữ 133 người (chiếm 26,8%) tăng 2,4% so với khóa XIII. Ở hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021 ở cả ba cấp tỷ lệ nữ đều tăng so với nhiệm kỳ trước.

Chính phủ đã chú trọng việc nâng cao nhận thức về công tác phụ nữ và bình đẳng giới; xây dựng, hoàn thiện và thực hiện tốt hệ thống luật pháp, chính sách về bình đẳng giới, tạo điều kiện cho sự phát triển của phụ nữ. Xây dựng và triển khai thực hiện

các chiến lược, kế hoạch đặc thù riêng cho phụ nữ như: Chiến lược quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam giai đoạn 2001-2010; Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 với mục tiêu tổng quát là: “Đến năm 2020, về cơ bản, bảo đảm bình đẳng thực chất giữa nam và nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, góp phần vào sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước”; thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào chiến lược, kế hoạch, các chương trình chung của quốc gia như: Chiến lược toàn diện tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010.

Thấm nhuần tư tưởng về giải phóng phụ nữ, thực hiện quyền bình đẳng giới của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cũng như sự quan tâm của Đảng và Nhà nước dành cho phụ nữ, các thế hệ phụ nữ Việt Nam đã luôn hết mình phấn đấu đóng góp công sức vào sự phát triển chung của đất nước trong từng giai đoạn lịch sử. Nhiều tấm gương anh hùng trong chiến đấu, lao động sản xuất, những chiến sỹ thi đua, những tấm huân chương, những giải thưởng khoa học là bằng chứng ghi nhận công lao đóng góp của phụ nữ, dấu ấn ghi đậm truyền thống phụ nữ Việt Nam “giỏi việc nước, đảm việc nhà”. Từ nhận thức và đề xứng đáng với lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, phụ nữ Việt Nam ngày càng nhận rõ vinh dự, vai trò trách nhiệm của mình, không ngừng học tập, rèn luyện phấn đấu vươn lên để nâng cao trình độ chính trị, năng lực chuyên môn và mọi mặt đời sống, hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Tỷ lệ cán bộ nữ được đưa vào quy hoạch cấp ủy và các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp tăng; số cán bộ nữ được đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ ngày càng nhiều, trình độ, năng lực được nâng lên rõ rệt, từng bước đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công tác trong bối cảnh đất nước đổi mới và hội nhập quốc tế.

Để nâng cao vị trí, vai trò của người phụ nữ trong xã hội ngày nay, đảm bảo quyền bình đẳng giới, theo chúng tôi cần phải thực hiện tốt các vấn đề cơ bản sau:

1. Tiếp tục hoàn thiện khung thể chế chính trị, kinh tế, văn hóa để tạo lập quyền và cơ hội bình đẳng cho phụ nữ. Hoàn thiện khung thể chế chính trị

bảo đảm tốt hơn cho phụ nữ là chủ thể có thực quyền chính trị, xóa bỏ định kiến xã hội đối với phụ nữ, phát huy vai trò của các tổ chức và người đứng đầu trong hệ thống chính trị. Hoàn thiện thể chế kinh tế sẽ góp phần tăng tính đại diện của phụ nữ lãnh đạo, quản lý trong môi trường kinh tế, mang đến những khuôn mẫu mới, tạo ra nhiều cơ hội cho vị trí phụ nữ lãnh đạo, quản lý.

2. Nâng cao hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhất là ở khía cạnh giải phóng phụ nữ, quyền bình đẳng về giới. Đây là một trong những công tác quan trọng để xã hội, cộng đồng hiểu được vị trí, vai trò to lớn của phụ nữ mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ. Thực hiện những biện pháp thiết thực nhằm khắc phục sự phân biệt giới trong việc làm chủ các nguồn lực chính trị. Nhà nước nên thiết lập một môi trường thể chế bảo đảm khả năng tiếp cận công bằng đến các nguồn lực và dịch vụ công cộng cho cả nam và nữ. Tăng cường tiếng nói của phụ nữ trong quá trình hoạch định chính sách.

3. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống từ đó giảm tải được những áp lực mà người phụ nữ phải lo toan trong cuộc sống gia đình hằng ngày. Cung cấp các dịch vụ tạo thuận lợi cho việc tiếp cận dành cho phụ nữ, như hệ thống trường lớp, cơ sở y tế, chương trình cho vay vốn,... Có đáp ứng được nhu cầu về kinh tế thì người phụ nữ mới có điều kiện để giải phóng mình và phát triển một cách toàn diện.

4. Sự nghiệp giải phóng phụ nữ phải do chính bản thân người phụ nữ làm chủ. Cần thay đổi những nhận thức cổ hủ, lạc hậu của xã hội cũ còn tồn dư trong suy nghĩ, đầu óc của họ. Họ cần có nhận thức mới, đúng đắn về vai trò của mình trong gia đình và ngoài xã hội, mặt khác phải không ngừng cố gắng vươn lên hoàn thiện bản thân. Có làm được như vậy, người phụ nữ mới thực sự được giải phóng một cách toàn diện trong xã hội mới ngày nay.

Tiếp tục phát huy vai trò người phụ nữ trong thời kỳ mới, cần quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh và các chủ trương, chính sách của Đảng để nâng cao hơn nữa vị thế người phụ nữ Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và trong hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. *(xem tiếp trang 13)*

Việt Nam khi thế giới không còn tập hợp lực lượng theo ý thức hệ. Hiện nay, Việt Nam phải tiếp tục khai thác lợi thế các nguồn lực chính trị để “cân bằng hóa” quan hệ với các nước lớn, lợi dụng mâu thuẫn trong quan hệ Mỹ-Trung nhưng không bao giờ tự mình đối đầu với các cường quốc này.

- ¹ Hồ Chí Minh: sdd, tập 4, tr. 204.
² Dẫn theo Dixxe R. Bartholomew-Feis: OSS và Hồ Chí Minh đồng minh bất ngờ trong cuộc chiến chống phát xít Nhật, Nxb Thế Giới, Hà Nội 2007, tr.237.
³ Dixxe R. Bartholomew-Feis: sdd, tr. 240.
⁴ Trần Minh Trường: *Vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng, nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh trong tình hình mới*, Nxb.CTQGST. Hà Nội 2017, tr. 88.
⁵ Hồ Chí Minh: sdd, tập 6, tr. 144-145.
⁶ Lưu Văn Lợi – Nguyễn Anh Vũ: *Tiếp xúc bí mật Việt Nam – Hoa Kỳ trước Hội nghị Pari*, Nxb.CTQGST. Hà Nội 2017, tr.306.
⁷ Hồ Chí Minh: sdd, tập 3, tr. 394
⁸ Hồ Chí Minh: sdd, tập 6, tr. 254.
⁹ Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: sdd, tập 4, tr. 318.

- ¹⁰ Hồ Sĩ Quý: *Một số vấn đề về dân chủ, độc tài và phát triển*, Nxb.LLCT. Hà Nội 2014, tr.104.
¹¹ Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: sdd, tập 4, tr.327.
¹² Võ Nguyên Giáp: *Đường tới Điện Biên Phủ*, Nxb QĐND. Hà Nội 1999, tr.15.
¹³ Nguyễn Thị Hương: “*Hồ Chí Minh với quan hệ Việt-Trung trong những năm 1950-1960*”, *Tạp chí Khoa học ĐHSP TpHCM*. Số 60.2014, tr.37.
¹⁴ Trần Minh Trường: sdd, tr.89.
¹⁵ Võ Nguyên Giáp: *Nghiên cứu, học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, NxbCAND. Hà Nội 2006, tr.107
¹⁶ Tiêu Thi Mỹ: *Mưu lược Mao Trạch Đông*, Nxb.CTQG. Hà Nội 2016, tr.346.
¹⁷ Phạm Quang Minh: *Quan hệ tam giác Việt Nam-Liên Xô –Trung Quốc trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954-1975)*, Nxb.Đại học Quốc gia Hà Nội 2015, tr.107.
¹⁸ Hồ Chí Minh: sdd, tập 14, tr. 92-93
¹⁹ Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: sdd, tập 8, tr. 361-362.
²⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 29, Nxb.CTQG. Hà Nội 2004, tr. 38.
²¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nxb.CTQG, Hà Nội 2016, tr.155.

(tiếp theo trang 6) GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Thật sự chăm lo cho tổ chức của phụ nữ là hệ thống Hội Phụ nữ Việt Nam, nhất là từ cơ sở, thật sự là người đại diện cho tiếng nói và quyền lợi của phụ nữ, chăm lo ngày càng nhiều hơn, tốt hơn cuộc sống vật chất, văn hóa, tinh thần đối với phụ nữ, thực hiện bình đẳng giới thật sự cho một nửa dân số, tạo điều kiện để chị em vươn lên đảm đương vai trò trong xã hội và gia đình.

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 12, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự Thật, Hà Nội, 2011, tr.300.

- ². Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.2, Nxb CTQG, H.2000, tr.112.
³. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t. 3, tr. 523.
⁴. *Hồ Chủ tịch với vấn đề giải phóng phụ nữ*, NXB Phụ nữ, H, 1970, tr.31.
⁵. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2000, tr.343-344.
⁶. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5, sdd, tr.408.
⁷. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t. 6, tr.432.
⁸. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 10, Nxb Chính trị quốc gia, Năm 2009, , tr. 296.
⁹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 15, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự Thật, Hà Nội, 2011, tr. 617.